

Số: /TB-SKHĐT

Hà Nam, ngày tháng 12 năm 2021

THÔNG BÁO MỜI QUAN TÂM DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC XÃ HỘI HÓA

Kính gửi: Các nhà đầu tư quan tâm.

Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nam mời các nhà đầu tư quan tâm nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án xây dựng Cơ sở giáo dục và đào tạo tại Khu đại học Nam Cao tỉnh Hà Nam (*được chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2197/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh Hà Nam*) với các thông tin như sau:

1. Mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư của dự án:

1.1. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng Cơ sở giáo dục, đào tạo theo mô hình giáo dục liên cấp (*tiểu học đến trung học*); đào tạo dạy nghề (*sơ cấp đến cao đẳng*) đáp ứng nhu cầu học tập theo mô hình giáo dục tiên tiến, tiếp cận công nghệ hiện đại, đào tạo lao động có kỹ năng, tay nghề cao, cung cấp lao động cho các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài; nâng cao chất lượng hiệu quả giáo dục, đào tạo, dạy nghề nhằm đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng.

1.2. Quy mô đầu tư:

a) Diện tích sử dụng đất: Khoảng 119.129,0m².

b) Quy mô (*dự kiến*):

- Xây dựng Cơ sở giáo dục và đào tạo gồm các khối công trình phục vụ cho đào tạo nghề (*trung cấp, cao đẳng, 9+*); đào tạo phổ thông (*tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông*) và các hạng mục phụ trợ (*cây xanh, sân đường giao thông...*) đảm bảo đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, phù hợp các tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn tối thiểu đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục (*theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013, số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016*);

- Quy mô tiếp nhận khoảng 5.000 học sinh, sinh viên và cán bộ giảng viên, giáo viên, nhân viên...;

- Mật độ xây dựng từ 25-30%; chiều cao tối đa 09 tầng; hệ số sử dụng đất tối đa 1,5 lần.

2. Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án (*tạm tính*): 435.454,0 triệu đồng.

3. Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (*tạm tính*): 35.000,0 triệu đồng.

4. Nguồn vốn đầu tư: Vốn chủ sở hữu và các nguồn vốn huy động hợp pháp của nhà đầu tư được lựa chọn.

5. Thời hạn, tiến độ đầu tư:

5.1. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm.

5.2. Tiến độ đầu tư: Năm 2021÷2025.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Thuộc thửa đất TH13 theo đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đại học Nam Cao, trên địa bàn phường Hoàng Đông, phường Tiên Nội, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

7. Diện tích khu đất: Khoảng 119.129,0m².

8. Mục đích sử dụng đất: Đất giáo dục.

9. Thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án: 09h00' ngày 24/01/2022.

10. Thông tin liên hệ:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam. Địa chỉ: Số 15, đường Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;

- Số điện thoại: 0226.3852.701;

- Số fax: 0226.3852.701;

- Các thông tin khác về dự án: Dự án được thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư và pháp luật xã hội hóa.

11. Nhà đầu tư quan tâm, có nhu cầu đăng ký thực hiện dự án:

Nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nam.

Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nam đề nghị Quý nhà đầu tư quan tâm, đăng ký./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND tỉnh (để b/c);
- BQL Khu ĐH Nam Cao (để p/h);
- Website Sở KHĐT (để đăng tải);
- Lưu: VT, HTĐT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Lượng

Số: *2197* /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày *22* tháng *12* năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Cơ sở giáo dục
và đào tạo tại Khu Đại học Nam Cao tỉnh Hà Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị ngày 22 tháng 12 năm 2021;

Theo Văn bản số 3458/UBND-GTXD ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc nghiên cứu lập đề xuất chủ trương đầu tư dự án Tổ hợp giáo dục và đào tạo tại Khu Đại học Nam Cao;

Xét đề nghị của Ban quản lý Khu Đại học Nam Cao (tại Tờ trình số 26/TTr-BQL ngày 10 tháng 12 năm 2021); Sở Kế hoạch và Đầu tư (tại Báo cáo thẩm định số 2732/BC-SKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2021).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Cơ sở giáo dục và đào tạo tại Khu đại học Nam Cao tỉnh Hà Nam, với các nội dung sau đây:

1. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư: Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo pháp luật xã hội hóa.

2. Tên dự án: Xây dựng Cơ sở giáo dục và đào tạo tại Khu đại học Nam Cao tỉnh Hà Nam.

3. Mục tiêu dự án:

Đầu tư xây dựng Tổ hợp giáo dục, đào tạo theo mô hình giáo dục liên cấp (*bậc Tiểu học đến Trung học*); đào tạo dạy nghề (*từ sơ cấp đến Cao đẳng*) đáp ứng nhu cầu học tập theo mô hình giáo dục hiện đại, tiếp cận công nghệ, đào tạo

lao động có kỹ năng, tay nghề cao, cung cấp lao động cho các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài; nâng cao chất lượng hiệu quả giáo dục, đào tạo, dạy nghề nhằm đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng.

4. Quy mô dự án:

a) Diện tích sử dụng đất: 119.129,0 m².

b) Quy mô xây dựng (*dự kiến*):

- Xây dựng Cơ sở giáo dục và đào tạo gồm các khối công trình phục vụ cho đào tạo nghề (trung cấp, cao đẳng, 9+); đào tạo phổ thông (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) và các hạng mục phụ trợ (cây xanh, sân đường giao thông...) đảm bảo đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, phù hợp các tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn tối thiểu đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục (*theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013, số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016*);

- Quy mô tiếp nhận khoảng trên 5.000 học sinh, sinh viên và cán bộ giảng viên, giáo viên, nhân viên...;

- Mật độ xây dựng từ 25-30%; chiều cao tối đa 09 tầng; hệ số sử dụng đất tối đa 1,5 lần.

5. Tổng vốn đầu tư dự kiến: 470.454,0 triệu đồng (*Bằng chữ: bốn trăm bảy mươi tỷ, bốn trăm năm mươi bốn triệu đồng*). Trong đó:

- Sơ bộ tổng vốn đầu tư dự kiến (*chưa bao gồm chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư*): 435.454,0 triệu đồng.

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (*tạm tính*): 35.000,0 triệu đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư: Vốn chủ sở hữu và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác của nhà đầu tư được lựa chọn.

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm (*kể từ ngày được cấp Quyết định chấp thuận nhà đầu tư*).

8. Địa điểm thực hiện dự án: Thuộc thửa đất quy hoạch có ký hiệu TH13 theo đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đại học Nam Cao, địa bàn phường Hoàng Đông, phường Tiên Nội, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

9. Tiến độ thực hiện dự án: Từ năm 2021 ÷ 2025. Trong đó:

- Từ quý IV/2021 đến quý I/2022: Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư (*chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm, công bố danh mục dự án, đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm, lựa chọn nhà đầu tư...*).

- Từ quý I/2022 đến quý II/2022: Chuẩn bị, hoàn thành các thủ tục đầu tư dự án (*thực hiện công tác GPMB, lập, thẩm định phê duyệt thiết kế, giao đất, cấp giấy phép xây dựng...*).

- Từ quý III/2022 đến quý II/2024: Triển khai thi công xây dựng (*xây dựng hạ tầng kỹ thuật và các khối công trình chính phục vụ hoạt động: tuyển sinh, giảng dạy, đào tạo một phần*).

- Từ quý III/2024 đến quý IV/2025: Hoàn thành dự án (*xây dựng hoàn thành toàn bộ các hạng mục công trình theo quy hoạch chi tiết và thực hiện đầy đủ các hoạt động tuyển sinh, giảng dạy và đào tạo theo quy mô được phê duyệt*).

10. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư: Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Trách nhiệm của Sở, ngành, địa phương liên quan:

1.1. Ban quản lý Khu Đại học Nam Cao:

- Rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch, các chỉ tiêu hạ tầng của Khu Đại học Nam Cao và các nội dung khác có liên quan (*nếu có*) đảm bảo dự án triển khai phù hợp các quy định pháp luật.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và đầu tư xây dựng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm đối với nhà đầu tư thực hiện dự án trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà đầu tư.

1.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp Ban quản lý Khu đại học Nam Cao thực hiện tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo đúng quy định;

- Thực hiện công bố danh mục dự án theo quy định pháp luật về đấu thầu;

- Thực hiện chức năng quản lý (*kiểm tra, giám sát*) việc thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đầu tư.

1.3. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các đơn vị có liên quan trong quá trình hoàn thiện các thủ tục về đất đai, môi trường và các quy định hiện hành khác có liên quan;

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước (*kiểm tra, giám sát*) việc thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đất đai, môi trường.

1.4. Sở Xây dựng:

- Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các đơn vị có liên quan trong quá trình hoàn thiện các thủ tục về xây dựng, quy hoạch và các quy định hiện hành khác có liên quan;

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước (*kiểm tra, giám sát*) việc thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về xây dựng.

1.5. Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội:

Phối hợp, chủ trì, hướng dẫn các đơn vị có liên quan trong quá trình hoàn thiện các thủ tục, thực hiện chức năng quản lý nhà nước việc thực hiện dự án theo pháp luật chuyên ngành.

1.6. Các Sở, ngành, địa phương có liên quan:

Theo chức năng nhiệm vụ phối hợp với cơ quan được giao chủ trì tổ chức thực hiện lựa chọn nhà đầu tư; hướng dẫn nhà đầu tư trúng đấu thầu hoàn thiện các thủ tục về đầu tư (*đất đai, môi trường, xây dựng...*); xác định nghĩa vụ về tài

chính, các nội dung ưu đãi, hỗ trợ đầu tư... (nếu có) và kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện dự án theo quy định.

2. Trách nhiệm của nhà đầu tư trúng đấu thầu:

- Chỉ được triển khai dự án sau khi hoàn thiện đầy đủ các thủ tục về đất đai, môi trường, xây dựng, phòng cháy chữa cháy... và các thủ tục khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

- Triển khai đầu tư xây dựng, nghiệm thu, bàn giao, đưa dự án đi vào hoạt động theo đúng quy định của pháp luật về quy hoạch, đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường..., các thủ tục khác có liên quan theo quy định của pháp luật và Hợp đồng ký kết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

-Thực hiện chế độ lập và gửi báo cáo tình hình thực hiện dự án về Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ hàng quý, năm (trước ngày 25 của tháng cuối quý) theo đúng quy định tại Điều 72 Luật Đầu tư năm 2020.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thời điểm có hiệu lực của Quyết định chủ trương đầu tư: Kể từ ngày ký Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban quản lý Khu Đại học Nam Cao; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Duy Tiên và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư này.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
 - TTTU, TT HĐND tỉnh (để b/c);
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - VPUB: LĐVP, GTXD, NN&TNMT, KT;
 - Lưu: VT, GTXD.
- QV. - D\QĐ\2021\093

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trương Quốc Huy

Số: 2231 /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày 14 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án: Xây dựng Cơ sở giáo dục và đào tạo tại Khu đại học Nam Cao tỉnh Hà Nam

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013; Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP; số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư; số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Số 06/2020/TT-BKHĐT ngày 18/9/2020 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư; số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Theo Quyết định số 2197/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh Hà Nam chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Cơ sở giáo dục và đào tạo tại Khu đại học Nam Cao tỉnh Hà Nam;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư (tại Báo cáo số 2787/BC-SKHĐT ngày 24 tháng 12 năm 2021).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án: Xây dựng Cơ sở giáo dục và đào tạo tại Khu đại học Nam Cao tỉnh Hà Nam (nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Phối hợp với Ban quản lý Khu đại học Nam Cao thực hiện đầy đủ các hồ



sơ, thủ tục để triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo quy định của pháp luật; xác định thời điểm công bố danh mục dự án và thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án của nhà đầu tư; đồng thời, công bố danh mục dự án nêu trên lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, đảm bảo thời hạn theo quy định.

- Hướng dẫn Ban quản lý Khu đại học Nam Cao thực hiện quy trình tổ chức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Ban quản lý Khu đại học Nam Cao; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Duy Tiên và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐVP, GTXD, TH;
- Lưu VT, GTXD.

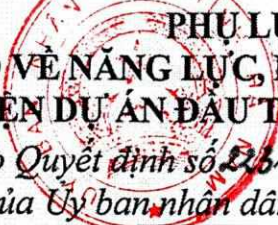
QV. - D/CV/2021/055

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Chúc





PHỤ LỤC
YÊU CẦU SƠ BỘ VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM NHÀ ĐẦU TƯ
ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC XÃ HỘI HÓA
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2197/QĐ-UBND ngày 22/12/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

Tên dự án: Xây dựng Cơ sở giáo dục và đào tạo tại Khu đại học Nam Cao tỉnh Hà Nam.

Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án số: 2197/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.

A. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN (theo Quyết định số 2197/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh)

1. Tên dự án: Cơ sở giáo dục và đào tạo tại Khu đại học Nam Cao tỉnh Hà Nam.

2. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng Cơ sở giáo dục, đào tạo theo mô hình giáo dục liên cấp (tiểu học đến trung học); đào tạo dạy nghề (sơ cấp đến cao đẳng) đáp ứng nhu cầu học tập theo mô hình giáo dục tiên tiến, tiếp cận công nghệ hiện đại, đào tạo lao động có kỹ năng, tay nghề cao, cung cấp lao động cho các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài; nâng cao chất lượng hiệu quả giáo dục, đào tạo, dạy nghề nhằm đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng.

3. Quy mô dự án:

a) Diện tích sử dụng đất: 119.129,0m².

b) Quy mô (dự kiến):

- Xây dựng Cơ sở giáo dục và đào tạo gồm các khối công trình phục vụ cho đào tạo nghề (trung cấp, cao đẳng, 9+); đào tạo phổ thông (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) và các hạng mục phụ trợ (cây xanh, sân đường giao thông...) đảm bảo đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, phù hợp các tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn tối thiểu đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục (theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013, số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016);

- Quy mô tiếp nhận khoảng trên 5.000 học sinh, sinh viên và cán bộ giảng viên, giáo viên, nhân viên...;

- Mật độ xây dựng từ 25-30%; chiều cao tối đa 09 tầng; hệ số sử dụng đất tối đa 1,5 lần.

4. Tổng vốn đầu tư dự kiến: 470.454,0 triệu đồng. Trong đó:

- Sơ bộ tổng vốn đầu tư dự kiến (chưa bao gồm chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư): 435.454,0 triệu đồng.

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (*tạm tính*): 35.000,0 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư: Vốn chủ sở hữu và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác của nhà đầu tư.

6. Thời hạn hoạt động dự án: 50 năm (*kể từ ngày được cấp Quyết định chấp thuận nhà đầu tư*).

7. Địa điểm thực hiện dự án: Thuộc thửa đất TH13 theo đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đại học Nam Cao, trên địa bàn phường Hoàng Đông, phường Tiên Nội, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

8. Tiến độ thực hiện dự án dự kiến: Từ năm 2021 ÷ 2025. Trong đó:

- Từ quý IV/2021 đến quý I/2022: Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư (*chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm, công bố danh mục dự án, đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm, lựa chọn nhà đầu tư...*).

- Từ quý I/2022 đến quý II/2022: Chuẩn bị, hoàn thành các thủ tục đầu tư dự án (*thực hiện công tác GPMB, lập, thẩm định phê duyệt thiết kế, giao đất, cấp giấy phép xây dựng...*).

- Từ quý III/2022 đến quý II/2024: Triển khai thi công xây dựng (*xây dựng hạ tầng kỹ thuật và các khối công trình chính phục vụ hoạt động tuyển sinh, giảng dạy, đào tạo một phần*).

- Từ quý III/2024 đến quý IV/2025: Hoàn thành dự án (*xây dựng hoàn thành toàn bộ các hạng mục công trình theo quy hoạch chi tiết và thực hiện đầy đủ các hoạt động tuyển sinh, giảng dạy và đào tạo theo quy mô được phê duyệt*).

9. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư: Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

B. CÁC YÊU CẦU ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Yêu cầu chung:

Nhà đầu tư/thành viên liên danh/đối tác cùng thực hiện dự án phải đảm bảo đầy đủ các yêu cầu theo quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư, đấu thầu, đất đai và các pháp luật khác có liên quan, cụ thể:

- Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà đầu tư đang hoạt động cấp;

- Hạch toán tài chính độc lập;

- Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

- Nhà đầu tư tham dự thầu độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với nhà thầu tư vấn, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bên mời thầu theo quy định tại khoản 4 Điều 6 của Luật Đấu thầu và Điều 2 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP;

- Không đang trong thời gian bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.



- Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp đang sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Đầu tư xây dựng Cơ sở giáo dục và đào tạo theo quy mô, mục tiêu được chấp thuận; đáp ứng các tiêu chí, tiêu chuẩn, quy mô tối thiểu đối với từng lĩnh vực theo pháp luật xã hội hóa (các Nghị định, Quyết định của Chính phủ: Số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008, số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013, số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 ban hành danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường).

2. Yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư:

2.1. Yêu cầu về năng lực tài chính:

- Vốn chủ sở hữu tối thiểu nhà đầu tư phải thu xếp: 94.091,0 triệu đồng tương đương 20% tổng mức đầu tư dự án đang xét (Tổng mức đầu tư (vốn đầu tư) được xác định bằng tổng giá trị sơ bộ chi phí thực hiện dự án và giá trị bồi thường, tái định cư...).

- Trường hợp liên danh, vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư liên danh bằng tổng vốn chủ sở hữu của các thành viên liên danh. Đồng thời, từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu tương ứng với phần vốn góp chủ sở hữu theo thỏa thuận liên danh. Nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh được đánh giá là không đáp ứng thì nhà đầu tư liên danh được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về vốn chủ sở hữu.

- Nhà đầu tư đứng đầu liên danh phải có tỷ lệ sở hữu vốn tối thiểu là 30%, từng thành viên liên danh có tỷ lệ sở hữu vốn tối thiểu là 15% trong liên danh.

2.2. Yêu cầu về năng lực kinh nghiệm:

- Số lượng tối thiểu các dự án mà nhà đầu tư hoặc thành viên tham gia liên danh hoặc đối tác cùng thực hiện đã tham gia với vai trò là nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu hoặc nhà thầu chính: Có tối thiểu 01 dự án trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo đã hoàn thành và có từ 03-04 dự án trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo đang triển khai thực hiện.

- Kinh nghiệm của nhà đầu tư bằng tổng số dự án của nhà đầu tư/thành viên liên danh và đối tác đã thực hiện.

- Kinh nghiệm của nhà đầu tư hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo đáp ứng số lượng giáo viên cơ hữu theo quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

- Các dự án/gói thầu nhà đầu tư/đối tác thực hiện phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng theo hợp đồng đã ký kết mới được xem xét, đánh giá.

YÊU CẦU SƠ BỘ VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM NHÀ ĐẦU TƯ ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC XÃ HỘI HÓA

Tên dự án: Xây dựng Cơ sở giáo dục và đào tạo
tại Khu đại học Nam Cao tỉnh Hà Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2197/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của
UBND tỉnh Hà Nam chấp thuận chủ trương đầu tư dự án)

Chương I CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ

Mục 1. NỘI DUNG MỜI QUAN TÂM

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nam (sau đây gọi tắt là **Sở KH&ĐT**) mời nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án xây dựng Cơ sở giáo dục và đào tạo tại Khu đại học Nam Cao tỉnh Hà Nam.

2. Thông tin về dự án:

Căn cứ nội dung chủ trương đầu tư được chấp thuận, Sở KH&ĐT tóm tắt thông tin dự án, bao gồm:

2.1. Mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư của dự án:

a) Mục tiêu đầu tư: Xây dựng Cơ sở giáo dục, đào tạo theo mô hình giáo dục liên cấp (*tiểu học đến trung học*); đào tạo dạy nghề (*sơ cấp đến cao đẳng*) đáp ứng nhu cầu học tập theo mô hình giáo dục tiên tiến, tiếp cận công nghệ hiện đại, đào tạo lao động có kỹ năng, tay nghề cao, cung cấp lao động cho các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài; nâng cao chất lượng hiệu quả giáo dục, đào tạo, dạy nghề nhằm đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng.

b) Quy mô đầu tư:

- Diện tích sử dụng đất: Khoảng 119.129,0m².

- Quy mô (*dự kiến*):

+ Xây dựng Cơ sở giáo dục và đào tạo gồm các khối công trình phục vụ cho đào tạo nghề (*trung cấp, cao đẳng, 9+*); đào tạo phổ thông (*tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông*) và các hạng mục phụ trợ (*cây xanh, sân đường giao thông...*) đảm bảo đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, phù hợp các tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn tối thiểu đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục (*theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013, số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016*);

+ Quy mô tiếp nhận khoảng 5.000 học sinh, sinh viên và cán bộ giảng viên, giáo viên, nhân viên...;

+ Mật độ xây dựng từ 25-30%; chiều cao tối đa 09 tầng; hệ số sử dụng đất tối đa 1,5 lần.

2.2. Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án (tạm tính): 435.454,0 triệu đồng.

2.3. Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (tạm tính): 35.000,0 triệu đồng..

2.4. Nguồn vốn đầu tư: Vốn chủ sở hữu và các nguồn vốn huy động hợp pháp của nhà đầu tư được lựa chọn.

2.5. Tóm tắt các yêu cầu cơ bản của dự án:

a) Yêu cầu chung (đối với nhà đầu tư):

Nhà đầu tư/ thành viên liên danh/ đối tác cùng thực hiện dự án phải đảm bảo đầy đủ các yêu cầu theo quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư, đấu thầu, đất đai và các pháp luật khác có liên quan, cụ thể:

- Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà đầu tư đang hoạt động cấp;

- Hạch toán tài chính độc lập;

- Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

- Nhà đầu tư tham dự thầu độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với nhà thầu tư vấn, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bên mời thầu theo quy định tại khoản 4 Điều 6 của Luật Đấu thầu và Điều 2 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP;

- Không đang trong thời gian bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp đang sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Đối với dự án:

Đầu tư xây dựng Cơ sở giáo dục và đào tạo theo quy mô, mục tiêu được chấp thuận; đáp ứng các tiêu chí, tiêu chuẩn, quy mô tối thiểu đối với từng lĩnh vực theo pháp luật xã hội hóa (các Nghị định, Quyết định của Chính phủ: Số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008, số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013, số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 ban hành danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường).

2.6. Thời hạn, tiến độ đầu tư:

a) Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm.

b) Tiến độ đầu tư: Năm 2021÷2025.

2.7. Địa điểm thực hiện dự án: Thuộc thửa đất TH13 theo đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đại học Nam Cao, trên địa bàn phường Hoàng Đông, phường Tiên Nội, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

2.8. Diện tích khu đất: Khoảng 119.129,0m².

2.9. Mục đích sử dụng đất: Đất giáo dục.

2.10. Các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt: Theo Quyết định số 1083/QĐ-UBND ngày 16/8/2012 phê duyệt quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị

đại học Nam Cao. Mật độ xây dựng từ 25-30%; chiều cao tối đa 09 tầng; hệ số sử dụng đất tối đa 1,5 lần.

2.11. Hiện trạng khu đất:

Khu đất đề xuất thực hiện dự án gồm chủ yếu là đất ruộng canh tác, một phần nhỏ đất nuôi trồng thủy sản và nhà tạm tại phía Đông Nam khu vực quy hoạch, đất mặt nước bị chia cắt bởi một số kênh tưới tiêu của khu vực... chưa thực hiện GPMB, bao gồm:

STT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất nhà tạm hiện trạng	2.245	1,88
2	Mặt nước, kênh mương, ao hồ	17.316	14,54
3	Đất vườn	3.108	2,61
4	Đất trồng lúa	87.930	73,81
5	Đất trồng màu	1.312	1,10
6	Đất giao thông	7.218	6,06
	TỔNG CỘNG	119.129	100

2.12. Các thông tin khác về dự án:

Dự án được thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư và pháp luật xã hội hóa.

2.13. Thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án: 09h00' ngày 24/01/2022.

MỤC 2. YÊU CẦU SƠ BỘ VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư bao gồm yêu cầu về năng lực tài chính và kinh nghiệm. Nội dung chi tiết theo Chương II.

MỤC 3. LÀM RÕ YÊU CẦU SƠ BỘ VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM NHÀ ĐẦU TƯ

1. Trường hợp nhà đầu tư muốn được làm rõ yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm:

Nhà đầu tư phải gửi đề nghị làm rõ đến Sở Kế hoạch và Đầu tư bằng văn bản hoặc thông qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án tối thiểu 05 ngày làm việc để xem xét, xử lý.

2. Sau khi nhận được văn bản đề nghị làm rõ theo thời gian quy định:

Sở KH&ĐT tiến hành làm rõ và đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong khoảng thời gian tối thiểu 02 ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, trong đó có mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên nhà đầu tư đề nghị làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm thì thực hiện theo quy định tại Mục 4 Chương này.

Mục 4. SỬA ĐỔI YÊU CẦU SƠ BỘ VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM NHÀ ĐẦU TƯ

1. Trường hợp sửa đổi yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm:

Sở KH&ĐT đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia quyết định sửa đổi kèm theo các nội dung sửa đổi trước ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án tối thiểu 10 ngày.

2. Trường hợp thời gian thông báo sửa đổi yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm không đáp ứng quy định tại Mục 4.1:

Sở KH&ĐT thực hiện gia hạn thời gian nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án tương ứng để bảo đảm quy định nêu trên. Việc gia hạn được thực hiện theo quy định tại Mục 6.3.

Mục 5. NGÔN NGỮ SỬ DỤNG

Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án và tất cả văn bản, tài liệu trao đổi giữa Sở KH&ĐT và nhà đầu tư liên quan đến việc mời quan tâm phải được viết bằng ngôn ngữ sau: Tiếng Việt.

Mục 6. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN VÀ THỜI HẠN NỘP

1. Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án:

Do nhà đầu tư chuẩn bị phải bao gồm:

- Văn bản đăng ký thực hiện dự án;
- Hồ sơ về tư cách pháp lý;
- Các biểu mẫu và các tài liệu có liên quan theo quy định tại Chương III.

2. Nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án:

Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án nộp tại Sở KH&ĐT trước 09h00' ngày 24/01/2022.

3. Sở KH&ĐT có thể gia hạn thời gian nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án:

Trong trường hợp sửa đổi yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư theo quy định tại Mục 4 Chương này hoặc các trường hợp cần thiết khác. Khi gia hạn, Sở KH&ĐT thông báo trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và gửi thông báo đến tất cả các nhà đầu tư đã nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án (nếu có) về thời hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án.

Mục 7. SỬA ĐỔI, THAY THẾ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Sau khi nộp, nhà đầu tư có thể thay thế hoặc sửa đổi hồ sơ đăng ký thực hiện dự án bằng cách nộp bổ sung các hồ sơ, tài liệu có liên quan tại Sở KH&ĐT trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án.

Mục 8. LÀM RÕ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Nhà đầu tư có trách nhiệm làm rõ hồ sơ đăng ký thực hiện dự án theo yêu cầu của Sở KH&ĐT.

Mục 9. THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM CỦA CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

1. Sau khi có kết quả đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của các nhà đầu tư:

Sở KH&ĐT công bố, đăng tải danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu theo quy định.

2. Trường hợp chỉ có một nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu:

Thông báo và hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện thủ tục chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư theo điểm c, khoản 1, Điều 16 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7, Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).

3. Trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên đáp ứng yêu cầu:

Việc lựa chọn nhà đầu tư sẽ được tổ chức theo hình thức đấu thầu rộng rãi theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 16 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7, Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).

4. Trường hợp không có nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm: Thực hiện kết thúc thủ tục công bố danh mục dự án theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 16 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7, Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).

Chương II
YÊU CẦU SƠ BỘ VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

TT	Nội dung	Yêu cầu
1	Năng lực tài chính ⁽¹⁾	<ul style="list-style-type: none"> - Vốn chủ sở hữu tối thiểu nhà đầu tư phải thu xếp⁽²⁾: 94.091,0 triệu đồng tương đương 20% tổng mức đầu tư dự án đang xét (<i>Tổng mức đầu tư (vốn đầu tư) được xác định bằng tổng giá trị sơ bộ chi phí thực hiện dự án và giá trị bồi thường, tái định cư....</i>). - Trường hợp liên danh, vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư liên danh bằng tổng vốn chủ sở hữu của các thành viên liên danh. Đồng thời, từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu tương ứng với phần vốn góp chủ sở hữu theo thỏa thuận liên danh. Nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh được đánh giá là không đáp ứng thì nhà đầu tư liên danh được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về vốn chủ sở hữu. - Nhà đầu tư đứng đầu liên danh phải có tỷ lệ sở hữu vốn tối thiểu là 30%, từng thành viên liên danh có tỷ lệ sở hữu vốn tối thiểu là 15% trong liên danh.
2	Kinh nghiệm ⁽³⁾	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng tối thiểu các dự án mà nhà đầu tư hoặc thành viên tham gia liên danh hoặc đối tác cùng thực hiện đã tham gia với vai trò là nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu hoặc nhà thầu chính⁽⁴⁾: Có tối thiểu 01 dự án trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo đã hoàn thành và có từ 03-04 dự án trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo đang triển khai thực hiện. - Kinh nghiệm của nhà đầu tư bằng tổng số dự án của nhà đầu tư/thành viên liên danh và đối tác đã thực hiện. - Các dự án/gói thầu nhà đầu tư/đối tác thực hiện phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng theo hợp đồng đã ký kết mới được xem xét, đánh giá⁽⁵⁾. - Kinh nghiệm của nhà đầu tư hoạt động trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo đáp ứng số lượng giáo viên cơ hữu theo quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ⁽⁶⁾
3	Các tiêu chí khác	Không áp dụng

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức mới thành lập trong năm, năng lực tài chính của nhà đầu tư được đánh giá trên cơ sở báo cáo tài chính đã được đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán từ thời điểm thành lập đến trước ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án tối đa 28 ngày.

(2) Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định trên cơ sở các số liệu tài chính của nhà đầu tư được cập nhật trong khoảng thời gian tối đa 28 ngày trước ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án và cam kết về việc huy động vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư. Nhà đầu tư phải kê khai thông tin, cung cấp các tài liệu về năng lực tài chính theo Mẫu số 02 tại Chương III.

Vốn chủ sở hữu còn lại của nhà đầu tư = Tổng vốn chủ sở hữu - Chi phí liên quan đến kiện tụng - Vốn chủ sở hữu cam kết cho các dự án đang thực hiện và các khoản đầu tư dài hạn khác (nếu có) - Vốn chủ sở hữu phải giữ lại theo quy định (*Vốn chủ sở hữu dùng riêng cho phân bổ hoặc theo yêu cầu pháp lý quy định với Nhà đầu tư; Vốn chủ sở hữu phải giữ lại theo yêu cầu dự phòng đặc biệt cho các trường hợp có thể xảy ra; Vốn chủ sở hữu khác được cam kết sẽ hoàn lại và không dùng cho tuyên bố cổ tức,...*).

(3) Kinh nghiệm của Nhà đầu tư được thể hiện thông qua số dự án/hợp đồng trong lĩnh vực tương tự mà Nhà đầu tư hoặc thành viên tham gia liên danh hoặc đối tác cùng thực hiện đã tham gia với vai trò là Nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu hoặc Nhà thầu chính.

(4) Nhà đầu tư cung cấp kinh nghiệm của mình theo Mẫu số 03 tại Chương III. Nhà đầu tư chỉ được trích dẫn kinh nghiệm thực hiện một dự án tương tự một lần duy nhất.

Đối tác cùng thực hiện dự án bao gồm: Tổ chức cung cấp tài chính; Nhà thầu xây dựng; Nhà thầu vận hành, quản lý.

(5) Nhà đầu tư phải cung cấp các biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng hoặc xác nhận của cơ quan nhà nước để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, chất lượng đối với các dự án/gói thầu đã thực hiện.

(6) Nhà đầu tư phải cung cấp các tài liệu chứng minh kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo; bảng kê thông tin, số lượng giáo viên kèm theo.

Chương III CÁC BIỂU MẪU

1. Mẫu số 01: Thông tin về nhà đầu tư.
2. Mẫu số 02: Năng lực tài chính của nhà đầu tư.
3. Mẫu số 03: Kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự.
4. Mẫu số 04: Cam kết về việc huy động vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư (*Cam kết nguồn cung cấp tài chính, tín dụng cho nhà đầu tư*).
5. Mẫu số 05: Thỏa thuận liên danh.

Mẫu số 01

THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CÁC ĐỐI TÁC CÙNG THỰC HIỆN

I. Thông tin về nhà đầu tư/thành viên liên danh⁽¹⁾

1. Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh:
2. Quốc gia nơi đăng ký hoạt động của nhà đầu tư/thành viên liên danh:
3. Năm thành lập:
4. Địa chỉ hợp pháp của nhà đầu tư/thành viên liên danh tại quốc gia đăng ký:
5. Thông tin về đại diện hợp pháp của nhà đầu tư/thành viên liên danh:
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Số điện thoại/fax:
 - Địa chỉ e-mail:
6. Tỷ lệ góp vốn trong liên danh dự kiến:

II. Thông tin về các đối tác cùng thực hiện

TT	Tên đối tác ⁽²⁾	Quốc gia nơi đăng ký hoạt động	Vai trò tham gia ⁽³⁾	Người đại diện theo pháp Luật	Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với đối tác ⁽⁴⁾
1	Công ty 1		[Tổ chức cung cấp tài chính]		
2	Công ty 2		[Nhà thầu xây dựng]		
3	Công ty 3		[Nhà thầu vận hành/ Quản lý]		
				

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà đầu tư liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này. Đồng thời, nhà đầu tư phải nộp kèm theo bản sao văn bản thỏa thuận giữa các thành viên liên danh về việc thực hiện dự án trong đó nêu rõ tỷ lệ góp vốn trong liên danh dự kiến.

Nhà đầu tư/thành viên liên danh cần nộp kèm theo bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà đầu tư đang hoạt động cấp.

- (2) Nhà đầu tư ghi cụ thể tên của các đối tác tham gia thực hiện dự án.
 (3) Nhà đầu tư ghi cụ thể vai trò tham gia của từng đối tác.
 (4) Nhà đầu tư ghi cụ thể số hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận, kèm theo bản chụp được chứng thực các tài liệu đó.

Mẫu số 02

NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ⁽¹⁾

1. Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh:

2. Thông tin về năng lực tài chính của nhà đầu tư/thành viên liên danh:

a) Tóm tắt các số liệu về tài chính⁽²⁾:

STT	Nội dung	Giá trị
1	Tổng vốn chủ sở hữu	
2	Chi phí liên quan đến kiện tụng (nếu có)	
3	Vốn chủ sở hữu cam kết cho các dự án đang thực hiện và các khoản đầu tư dài hạn khác (nếu có)	
4	Vốn chủ sở hữu phải giữ lại theo quy định	
5	Vốn chủ sở hữu còn lại của nhà đầu tư	(5) = (1) - (2) - (3) - (4)

b) Tài liệu đính kèm⁽³⁾

Đính kèm là tài liệu chứng minh về số liệu tài chính của nhà đầu tư được cập nhật trong khoảng thời gian tối đa 28 ngày trước ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án:

- Bản sao báo cáo tài chính được kiểm toán trong khoảng thời gian 28 ngày trước ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án (nhà đầu tư có thể sử dụng báo cáo tài chính năm, các báo cáo tài chính giữa niên độ, báo cáo tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu).

Các báo cáo do nhà đầu tư cung cấp phải bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật về tài chính, kế toán, phản ánh tình hình tài chính riêng của nhà đầu tư hoặc thành viên liên danh (nếu là nhà đầu tư liên danh) mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ hoặc công ty con hoặc công ty liên kết với nhà đầu tư hoặc thành viên liên danh.

- Trường hợp trong khoảng thời gian 28 ngày trước ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án không trùng với kỳ lập báo cáo tài chính hoặc nhà đầu tư không có báo cáo tài chính được kiểm toán trong thời gian này, nhà đầu tư phải cung cấp báo cáo tài chính được kiểm toán tại thời điểm gần nhất.

Đồng thời, nhà đầu tư phải kê khai và cung cấp tài liệu chứng minh về sự thay đổi trong các số liệu tài chính từ thời điểm có báo cáo kiểm toán đến thời điểm tham dự thầu (ví dụ như các tài liệu chứng minh việc tăng vốn chủ sở hữu). Nhà đầu tư phải chịu trách nhiệm về các thông tin đã kê khai. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai là không chính xác, làm sai lệch kết quả đánh giá thì nhà đầu tư sẽ bị xử lý theo quy định.

- Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức mới thành lập trong năm, nhà đầu tư phải nộp báo cáo tài chính đã được đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán từ thời điểm

thành lập đến trước ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án tối đa 28 ngày.

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà đầu tư liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

(2) Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá, bổ sung các thông tin phù hợp.

(3) Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá, có thể bổ sung các tài liệu nhà đầu tư phải nộp để chứng minh năng lực tài chính (ví dụ như: biên bản kiểm tra quyết toán thuế, tờ khai tự quyết toán thuế; tài liệu chứng minh việc nhà đầu tư đã kê khai quyết toán thuế điện tử; văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế;...).

Mẫu số 03

KINH NGHIỆM THỰC HIỆN DỰ ÁN TƯƠNG TỰ⁽¹⁾

(Địa điểm), ngày ___ tháng ___ năm ___

[Nhà đầu tư liệt kê kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự theo yêu cầu]

1. Dự án số 01: ___ [ghi tên dự án]

Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh/đối tác cùng thực hiện dự án	
1	Số hợp đồng: _____ Ngày ký: _____
2	Tên dự án/gói thầu: _____
3	Lĩnh vực đầu tư của dự án _____
4	Tham gia dự án với vai trò: <input type="checkbox"/> Nhà đầu tư độc lập <input type="checkbox"/> Thành viên liên danh <input type="checkbox"/> Nhà thầu chính
5	Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền/đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với dự án); chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư (đối với gói thầu) Địa chỉ: Tên người liên lạc: Điện thoại: Fax: Email:
6	Thông tin chi tiết
6.1	Trường hợp tham gia thực hiện dự án với vai trò nhà đầu tư/thành viên liên danh
	Tiến độ, chất lượng thực hiện dự án ⁽²⁾ :
	Tổng mức đầu tư:
	Tỷ lệ góp vốn (trường hợp nhà đầu tư là liên danh):
	Vốn chủ sở hữu đã được huy động:
	Mô tả ngắn gọn về điểm tương đồng của dự án đã thực hiện này với dự án đang lựa chọn nhà đầu tư:
	- Mô tả ngắn gọn về phần công việc đã thực hiện: - Giá trị của (các) phần công việc đã thực hiện: (Giá trị và loại tiền tệ) tương đương ... VNĐ
	- Mô tả ngắn gọn về phần công việc còn phải thực hiện: - Giá trị của (các) phần công việc còn phải thực hiện: (Giá trị và loại tiền tệ) tương đương ... VNĐ
	Lịch sử tranh chấp, kiện tụng:
	Mô tả tóm tắt về các yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật/hoạt động vận hành:

6.2	Trường hợp tham gia thực hiện dự án với vai trò nhà thầu
	Phạm vi công việc tham gia thực hiện:
	Giá trị phân công việc tham gia thực hiện:
	Tiến độ, chất lượng thực hiện ⁽³⁾ :
	Lịch sử tranh chấp, kiện tụng:
	Mô tả tóm tắt về các yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật:

2. Dự án số 02: _____ [ghi tên dự án]

...

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Ghi chú:

- (1) Yêu cầu kê khai thông tin tại Mẫu này có thể được điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với yêu cầu sơ bộ về năng lực kinh nghiệm của nhà đầu tư.
 (2), (3) Nhà đầu tư phải cung cấp các tài liệu chứng minh các thông tin đã kê khai và tiến độ, chất lượng thực hiện hợp đồng như bản sao công chứng hợp đồng, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng, xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền/đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với dự án), chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư (đối với gói thầu)...

Mẫu số 04

**CAM KẾT NGUỒN CUNG CẤP TÀI CHÍNH,
TÍN DỤNG CHO NHÀ ĐẦU TƯ⁽¹⁾**

(Địa điểm), ngày__ tháng__ năm__

1. Tôi là __[ghi tên], _____[ghi chức vụ], là đại diện hợp pháp của __[Ghi tên nhà đầu tư/tên liên danh nhà đầu tư], xác nhận và cam kết rằng những thông tin được cung cấp trong văn bản này là đúng sự thật và các tài liệu kèm theo là bản sao chính xác với tài liệu gốc.
 2. Các nguồn tài chính, tín dụng sau đây đã được cam kết và sẽ được huy động để thực hiện dự án:

Nguồn tài chính	Giá trị ⁽²⁾
I. Vốn chủ sở hữu cam kết góp vào dự án:	
1.	
2.	
...	
II. Vốn vay nhà đầu tư phải huy động:	
1.	
2.	
...	

3. Tài liệu kèm theo:

- Văn bản cam kết cung cấp tài chính của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng kèm theo các tài liệu chứng minh thẩm quyền của người ký cam kết.
- Văn bản cam kết bảo đảm đủ vốn chủ sở hữu theo phương án tài chính cho dự án của đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ kèm theo các tài liệu chứng minh về thẩm quyền ký cam kết.

- Tài liệu liên quan khác.

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Ghi chú:

- (1) Trường hợp nhà đầu tư liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này.
- (2) Ghi số tiền bằng số, bằng chữ theo đồng tiền dự thầu.

Mẫu số 05

THỎA THUẬN LIÊN DANH

(Địa điểm), ngày ___ tháng ___ năm ___

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh: ___ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

- Quốc gia nơi đăng ký hoạt động:

- Mã số thuế:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

- Fax:

- Email:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

Giấy ủy quyền số ___ ngày ___ tháng ___ năm ___ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh

với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham gia đấu thầu dự án ___ [ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến dự án là: ___ [ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

Địa chỉ giao dịch của Liên danh:

Điện thoại:

Fax:

Email:

Người đại diện của Liên danh:

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với nhà đầu tư khác để tham gia đấu thầu dự án.

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện các công việc trong quá trình đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư cho dự án như sau:

1. Các bên nhất trí thỏa thuận cho ___ [ghi tên một thành viên] là thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh để thực hiện các công việc trong quá trình hoàn thiện, nộp, làm rõ, sửa đổi hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.

2. Vai trò, trách nhiệm của các thành viên liên danh ⁽¹⁾ [ghi cụ thể vai trò, trách nhiệm của từng thành viên liên danh và ghi tỷ lệ phần trăm góp vốn chủ sở hữu trong liên danh]:

TT	Tên thành viên	Vai trò tham gia [Ghi phân công việc mà thành viên đảm nhận (thu xếp tài chính, xây dựng, quản lý, vận hành,...)]	Vốn chủ sở hữu	
			Giá trị	Tỷ lệ %
1	Thành viên 1 [Đúng đầu liên danh]			[tối thiểu 30%]
2	Thành viên 2			[tối thiểu 15%]
3	Thành viên 3			[tối thiểu 15%]
.....				
Tổng			100%

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên thỏa thuận cùng chấm dứt;

- Có sự thay đổi thành viên liên danh. Trong trường hợp này, nếu sự thay đổi thành viên liên danh được bên mời thầu chấp thuận thì các bên phải thành lập thỏa thuận liên danh mới;

- Liên danh không đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm;

- Chấm dứt việc công bố danh mục dự án;

Thỏa thuận liên danh được lập thành ___ bản gốc, mỗi thành viên liên danh giữ ___ bản, nộp kèm theo hồ sơ dự thầu 01 bản gốc. Các bản có giá trị pháp lý như nhau.

Đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ⁽²⁾

[ghi tên đại diện hợp pháp của từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)⁽³⁾]

Ghi chú:

(1) Nhà đầu tư phải liệt kê vai trò tham gia và tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu của từng thành viên liên danh.

(2) Đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh có thể là người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo pháp luật ủy quyền.

(3) Trường hợp thành viên liên danh là nhà đầu tư nước ngoài không có con dấu thì phải cung cấp xác nhận của tổ chức có thẩm quyền về việc chữ ký trong thỏa thuận liên danh là của người đại diện hợp pháp của thành viên liên danh.